

Bản án số: 17/2020/HSST  
Ngày: 10-01-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đặng Hồng Sơn

**Thẩm phán:** Bà Nguyễn Thị Bích Vân

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Thiệu Đình Thu
2. Bà Hàn Hòa Thuận
3. Bà Nguyễn Thị Nở

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký  
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 740/2019/TLST-HS, ngày 17/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6231/2019/QĐXXST-HS ngày 30/12/2019 đối với các bị cáo:

**1. Hồ Hồng H** (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh năm: 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 37/5 TMK, Phường Q, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Số 45/7, đường TA35, khu phố 5, phường TA, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; Con ông Hồ Viết D - sinh năm: 1953 và bà Nguyễn Thị M - sinh năm: 1953; Bị cáo có 01 người em sinh năm 1987 và chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không.

Về nhân thân: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2016/HSST, ngày 20/01/2016, của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã xử bị cáo H 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 04/02/2017 bị cáo H chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 21/6/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Hồng H:* Ông Nguyễn Tuấn N, Luật sư thuộc Công ty luật trách nhiệm hữu hạn HĐ, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

**2. Nguyễn Trung Đ** (tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh năm: 1999, tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Thôn 1, xã TM, huyện TC, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Nhà không số, khu phố 7, phường HT, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn V - sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị N - sinh năm: 1964; Anh chị em có 02 người, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1996; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 21/6/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

**3. Vũ Nguyễn Hoàng P** (tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh năm: 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 32/20, đường Lê Đ Thọ, Phường Q, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: sửa xe; Con ông Vũ Văn H - sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị N - sinh năm: 1957; Bị cáo có 02 người chị, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 21/6/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Nguyễn Hoàng P:* Ông Nguyễn Tấn Đ, Luật sư thuộc Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Tâm & Partners, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Vũ Văn H - sinh năm: 1962

Trú tại: Số 32/20, đường Lê Đ Thọ, Phường Q, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa);

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ T,

Địa chỉ: Số 29/22, phường TQ, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ, ngày 21/6/2019, tại trước nhà số 256 LVK, phường TA, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận X đã phát hiện bắt quả tang Vũ Nguyễn Hoàng P đang điều khiển xe gắn máy biển số 59V2-158.24, thu giữ trong túi quần của P 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,5466 gam, loại Methamphetamine (MA).

Vũ Nguyễn Hoàng P khai: Khoảng 21 giờ ngày 17/6/2019, P đến nhà số 45/7 đường TA 35, khu phố 5, phường TA, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Hồ Hồng H mua 01 gói ma túy giá 1.400.000 đồng về sử dụng. Tuy nhiên, khi P sử dụng thì thấy ma túy không Đ chất lượng nên khoảng 10 giờ ngày 21/6/2019, P đến nhà H để đổi và được H đổi cho 01 gói ma túy mới, sau khi đổi được ma túy, P cất vào túi quần và điều khiển xe về trước nhà số 256 LVK, phường TA, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện bắt giữ.

Tiếp đến vào lúc 12 giờ 30 phút, ngày 21/6/2019, tại trước nhà 41 Trần Thị C, phường TA, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận X phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trung Đ đang điều khiển xe gắn máy biển số 59D1-365.48, thu giữ trong bóp da của Đ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,2409 gam, loại Methamphetamine (MA).

Nguyễn Trung Đ khai: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 21/6/2019, Đ điều khiển xe đến nhà số 45/7 đường TA 35, khu phố 5, phường TA, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Hồ Hồng H mua 01 gói ma túy giá 700.000 đồng để sử dụng. Sau đó, Đ cất ma túy vào bóp đi về nhà nhưng trên đường đi thì bị phát hiện bắt giữ. Ngoài ra Nguyễn Trung Đ khai, trước đó vào ngày 11/6/2019 Đ cũng mua của H 01 gói ma túy giá 1.300.000 đồng để sử dụng.

Qua truy xét, vào lúc 13 giờ ngày 21/6/2019 tại nơi ở của Hồ Hồng H số 45/7 đường TA 35, khu phố 5, phường TA, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận X bắt quả tang và thu giữ trong túi quần của Hồ Hồng H 06 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 96,7429 gam, loại Methamphetamine (MA). Ngoài ra, còn thu giữ trong nhà của H các dụng cụ liên quan đến việc sử dụng và mua bán ma túy như nõ thủy tinh, cân tiểu ly, bình nhựa có gắn nõ, túi nylon, ông hút nhựa...

Hồ Hồng H khai số ma túy trên là H mua để sử dụng và bán lại kiếm lời, cụ thể: Khoảng 18 giờ ngày 17/6/2019, H đi đến khu vực cầu Bến Phên, Phường 15, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh mua của một người tên Tuyết (không rõ lai lịch) 02 gói ma túy (khoảng 100 gam) với giá là 36.000.000 đồng, H trả trước 21.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, H đem về nhà số 45/7 đường TA 35, khu phố 5, phường TA, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh phân chia thành nhiều gói nhỏ. Đến khoảng 11 giờ ngày 21/6/2019, Vũ Nguyễn Hoàng P đến nhà H để đổi 01 gói ma túy kém chất lượng mà P đã mua ngày 17/6/2019 với giá là 1.400.000 đồng. Trưa ngày 21/6/2019, thì Nguyễn Trung Đ đến nhà H mua một gói ma túy giá 700.000 đồng. Số ma túy còn lại là 06 gói H cất vào túi quần (gồm 05 gói H đã phân chia sẵn và 01 gói mà H đã đổi lại cho P), sau đó bị phát hiện bắt giữ như trên. Lời khai của H, Đ và P là phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng là ma túy bị thu giữ.

Tất cả số ma túy thu giữ của Hồ Hồng H, Nguyễn Trung Đ và Vũ Nguyễn Hoàng P đã được giám định theo các kết luận giám định số 1333/KLGD-H ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

**\* Vật chứng thu giữ trong vụ án:**

- Thu giữ của bị cáo Hồ Hồng H:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1333 (gói 3), có chữ ký của Hồ Hồng H, giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ điều tra Nguyễn Văn Thắng (Công an Quận X), bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 điện thoại di động hiệu ASUS dùng để liên lạc mua bán ma túy;

+ 01 cân tiểu ly; 15 túi nylon; 01 nỏ thủy tinh; 03 ống hút nhựa cắt xéo một đầu và 01 hộp giấy; 01 bình nhựa bình nhựa có gắn nỏ, ống hút; 02 cây kéo; 01 ống nhựa;

+ Số tiền 1.000.000 đồng là tiền của bị cáo do mua bán ma túy mà có, Cơ quan điều tra đã nộp Kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thu giữ của Nguyễn Trung Đ:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1333 (gói 2), có chữ ký của Hồ Hồng H, giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ điều tra Nguyễn Văn Thắng (Công an Quận X), bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 bóp da;

+ Số tiền 200.000 đồng, Cơ quan điều tra đã nộp Kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;

+ 01 xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha, biển số 59D1-365.48, số khung RLCN1DB10CY015009, số máy 1DB1-015004, kết quả xác minh Nguyễn Thị Mỹ T, ngụ tại số 29/22, phường Tân Quý, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh thì địa chỉ trên không có thật. Bị cáo Nguyễn Trung Đ khai đã mượn xe này từ một người bạn tên H (không rõ lai lịch) để đi công việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có người đến liên hệ giải quyết.

- Thu giữ của bị cáo Vũ Nguyễn Hoàng P:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1333 (gói 1), có chữ ký của Hồ Hồng H, giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ điều tra Nguyễn Văn Thắng (Công an Quận X), bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: .....02511..;

+ Số tiền 300.000 đồng, Cơ quan điều tra đã nộp Kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;

+ 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 52V2-158.24, số khung RLHJF4615EZ102021, số máy JF46E-6027363, kết quả xác minh do ông Vũ Văn H (cha của P) đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh thì ông Hùng đang định cư tại Mỹ, nên không lấy được lời khai. P khai khi lấy xe thì P nói với gia đình là đi công việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 509/CTr-VKS-P1 ngày 25/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Hồ Hồng H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Nguyễn Trung Đ và Vũ Nguyễn Hoàng P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Hồ Hồng H, Nguyễn Trung Đ và Vũ Nguyễn Hoàng P đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị như sau:

Tuyên bố bị cáo Hồ Hồng H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; tuyên bố Nguyễn Trung Đ và Vũ Nguyễn Hoàng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xử phạt bị cáo Hồ Hồng H 20 (hai mươi) năm tù; đồng thời buộc bị cáo phải nộp số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ từ 01 (một) đến 02 (hai) năm tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xử phạt bị cáo Vũ Nguyễn Hoàng P từ 01 (một) đến 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hồ Hồng H không tranh luận về tội danh, nhưng về mức hình phạt thì bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và nhờ luật sư bào chữa.

Tại phiên tòa, luật sư Nguyễn Tuấn N bào chữa cho bị cáo Hồ Hồng H phát biểu: Luật sư đồng ý với tội danh cũng như điều, khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Hồ Hồng H. Về tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ năn năn hối cải, bị cáo bị ốm não, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ già cần chăm sóc, mặt khác số ma túy bị cáo mua đã bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội, cũng phần nào giảm tác hại cho xã hội. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo Hồ Hồng H ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Trung Đ không tranh luận về tội danh, nhưng về mức hình phạt thì bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Nguyễn Hoàng P không tranh luận về tội danh, nhưng về mức hình phạt thì bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị luật sư bào chữa cho bị cáo.

Tại phiên tòa, luật sư Nguyễn Tấn Đ bào chữa cho bị cáo Vũ Nguyễn Hoàng P phát biểu: Luật sư đồng ý với tội danh cũng như điều, khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Về nhân thân bị cáo có 03 anh, chị, em mà cha, mẹ đi làm ăn xa nên không thường xuyên giáo dục bị cáo nên bị bạn bè xấu rủ rê sử dụng ma túy, về tình tiết giảm nhẹ bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng điều tra vụ án. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo P có nhân thân tốt để xử với mức án ở đầu khung hình phạt là 01 năm tù.

Qua nội dung đối đáp, luật sư và đại diện Viện kiểm sát đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng theo các quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hồ Hồng H, Nguyễn Trung Đ và Vũ Nguyễn Hoàng P đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong; biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; kết luận giám định, lời khai và đối chất của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định như sau:

- Đối với bị cáo Hồ Hồng H: Vì mục đích tư lợi, bị cáo H đã mua của một người tên Tuyết (không rõ lai lịch) 02 gói ma túy (khoảng 100 gam) với giá là 36.000.000 đồng, H trả trước 21.000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác để thu lợi bất chính. Cụ thể, sau khi mua ma túy thì H đem về nhà phân chia thành nhiều gói nhỏ và quá trình mua bán ma túy thì bị cáo H đã 02 lần bán ma túy cho người nghiện là Nguyễn Trung Đ với số tiền tổng cộng là 2.000.000 đồng và 01 lần bán ma túy cho người nghiện là Vũ Nguyễn Hoàng P, với số tiền là 1.400.000 đồng. Do đó, H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 101,5304 gam, loại Methamphetamine (MA) (cụ thể gồm: thu giữ của H là 96,7429 gam, loại MA; thu giữ của Đ là 2,2409 gam loại MA và thu giữ của P 2,5466 gam loại MA).

Do đó, hành vi của Hồ Hồng H đã cấu thành vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, phạm tội thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 100 gam trở lên*”, nên tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Hồ Hồng H được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đối với Nguyễn Trung Đ: Vì mục đích sử dụng cho bản thân, nên khoảng 12 giờ 10 phút ngày 21/6/2019, Đ đã mua của H 01 gói ma túy với giá là 700.000 đồng, qua kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,2409 gam, loại Methamphetamine (MA), trước đó ngày 11/6/2019 Đ cũng đã mua của bị cáo H 01 gói ma túy với giá là 1.300.000 đồng và đã đem về sử dụng hết. Hành vi của Nguyễn Trung Đ đã cấu thành vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, phạm tội thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”, nên tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung Đ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đối với Vũ Nguyễn Hoàng P: Vì mục đích sử dụng cho bản thân, nên khoảng 21 giờ ngày 17/6/2019, P đến nhà của bị cáo H và gặp bị cáo H mua 01 gói ma túy giá 1.400.000 đồng về sử dụng. Tuy nhiên, khi P sử dụng thì thấy ma túy không Đ chất lượng, nên khoảng 10 giờ ngày 21/6/2019, P đến nhà H để đổi và được H đổi cho 01 gói ma túy mới, và trên đường về bị phát hiện bắt giữ, qua kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,5466 gam, loại Methamphetamine (MA). Hành vi của Vũ Nguyễn Hoàng P đã cấu thành vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, phạm tội thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”, nên tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Vũ Nguyễn Hoàng P được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội

nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

*Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Hồ Hồng H phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Trung Đ và Vũ Nguyễn Hoàng P không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo H bị ốm não, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ già cần chăm sóc; các bị cáo Đ, P phạm tội lần đầu, nên các bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trên đây là các tình tiết để Hội đồng xem xét có thể giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo.

Xét bị cáo Hồ Hồng H đã từng bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tuy đã được đương nhiên xóa án tích, song bị cáo H không tự cải sửa bản thân, lại phạm tội mới với hành vi đặc biệt nghiêm trọng là có nhân thân xấu. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải bắt bị cáo H chấp hành hình phạt tù trong trại giam một thời gian bằng một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo Đ và P tuy chưa có tiền án, tiền sự song vì sự thỏa mãn việc nghiện ma túy của bản thân mà các bị cáo đã phạm tội nghiêm trọng, nên cần thiết phải bắt các bị cáo H chấp hành hình phạt tù trong trại giam một thời gian bằng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra.

Việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo cũng để cho các bị cáo có đủ thời gian tự cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật, và cũng là để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Do các bị cáo Hồ Hồng H có hành vi mua bán ma túy và đã thu lợi nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H và buộc bị cáo H phải nộp số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, để sung công quỹ nhà nước. Các bị cáo Nguyễn Trung Đ và Vũ Nguyễn Hoàng P tàng trữ ma túy để sử dụng không vì mục đích vụ lợi, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ và P.

[3] Đối với đối tượng tên Tuyết do Hồ Hồng H khai không rõ nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ. Hội đồng xét xử yêu cầu tiếp tục điều tra để xử lý theo các quy định của pháp luật.



[4] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc truy tố Hồ Hồng H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 và truy tố Nguyễn Trung Đ và Vũ Nguyễn Hoàng P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người đúng tội, đồng thời chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo tại phiên tòa.

Đối với quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo H và bị cáo P về giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, không chấp nhận lời bào chữa của luật sư về việc xét xử ở mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo P.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; các luật sư, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Các vấn đề khác:

6.1/ Về vật chứng của vụ án:

+ 03 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1333 (gói 1, gói 2, gói 3), có chữ ký của Vũ Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Trung Đ và Hồ Hồng H, giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ điều tra Nguyễn Văn Thắng (Công an Quận X), bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 15 túi nylon; 01 nỏ thủy tinh; 03 ống hút nhựa cắt xéo một đầu và 01 hộp giấy; 01 bình nhựa bình nhựa có gắn nỏ, ống hút; 02 cây kéo; 01 ống nhựa; 01 bốp da của bị cáo Đ. Hội đồng xét xử thấy các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu ASUS mà bị cáo H dùng để liên lạc mua bán ma túy; 01 cân tiểu ly; 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: .....02511.. mà bị cáo P dùng để liên lạc mua ma túy. Xét đây là các phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

+ Số tiền 1.000.000 đồng là tiền của bị cáo do mua bán ma túy mà có, Cơ quan điều tra đã nộp Kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét đây là số tiền bị cáo H thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

+ Số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo Đ và Số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo P, Cơ quan điều tra đã nộp Kho bạc Nhà nước Quận 10, Thành phố

Hồ Chí Minh. Xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ 01 xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha, biển số 59D1-365.48, số khung RLCN1DB10CY015009, số máy 1DB1-015004, kết quả xác minh Nguyễn Thị Mỹ T, ngụ tại số 29/22, phường TQ, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh thì địa chỉ trên không có thật. Bị cáo Nguyễn Trung Đ khai đã mượn xe này từ một người bạn tên H (không rõ lai lịch) để đi công việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có người đến liên hệ giải quyết, do vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, nên giao cho Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo xử lý theo diện tài sản vắng chủ.

+ 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 52V2-158.24, số khung RLHJF4615EZ102021, số máy JF46E-6027363, kết quả xác minh do ông Vũ Văn H (cha của P) đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh thì ông H đang định cư tại Mỹ, nên không lấy được lời khai. P khai khi lấy xe thì P nói với gia đình là đi công việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ chờ xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy trả lại xe gắn máy trên cho ông Hùng là phù hợp với các quy định của pháp luật.

6.2/ *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.3/ *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Xử:

1.1/ Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hồ Hồng H 20 (hai mươi) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/6/2019.

Buộc bị cáo Hồ Hồng H phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

1.2/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/6/2019.

1.3/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Vũ Nguyễn Hoàng P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/6/2019.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

2.1/ Tịch thu tiêu hủy gồm: 03 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1333 (gói 1, gói 2, gói 3), có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ điều tra Nguyễn Văn Thắng (Công an Quận X), bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 15 túi nylon (nilon); 01 nỏ thủy tinh; 03 ống hút nhựa cắt xéo một đầu; 01 hộp giấy; 01 bình nhựa có gắn nỏ, ống hút; 02 cây kéo; 01 ống hút nhựa; 01 bóp da

2.2/ Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động hiệu ASUS; 01 cân tiểu ly; 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: .....02511.. ;

2.3/ Giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo để xác định chủ sở hữu của 01 xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha, biển số 59D1-365.48, số khung RLCN1DB10CY015009, số máy 1DB1-015004, nếu sau 12 tháng mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ nhà nước;

2.4/ Trả lại ông Vũ Văn H: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 52V2-158.24, số khung RLHJF4615EZ102021, số máy JF46E-6027363.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 93/20 ngày 26/11/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

2.5/ Tịch thu để sung công quỹ nhà nước đối với số tiền Việt Nam đồng là 1.000.000 (Một triệu) đồng, do bị cáo Hồ Hồng H thu lợi bất chính;

2.6/ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung Đ số tiền Việt Nam đồng là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và trả lại bị cáo Vũ Nguyễn Hoàng P số tiền Việt Nam đồng là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Các khoản tiền nêu trên đã được Cơ quan điều tra nộp vào tài khoản số 39490905977500000 tại Kho bạc nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai ngày 23/8/2019).

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án,

Các bị cáo Hồ Hồng H, Nguyễn Trung Đ và Vũ Nguyễn Hoàng P mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10 tháng 01 năm 2020) để yêu cầu xét xử P thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- THAHS; (3)
- Cục THADS; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (3)
- Luật sư; (2)
- Người CQLNVLQ; (2)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (28) (6)

**Đặng Hồng Sơn**